Cài đặt Hadoop Eco System – Phần 2

- Ubuntu Server 22.04
- Hadoop 3.3.4
- Login với vai trò root (pass: root) để thực hiện những công việc sau

1. Thiết lập IP tĩnh cho master

- Kiểm tra các thiết bị mạng

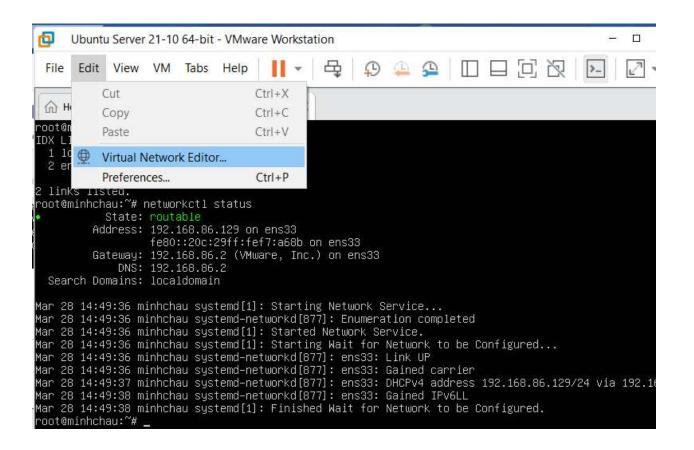
networkctl

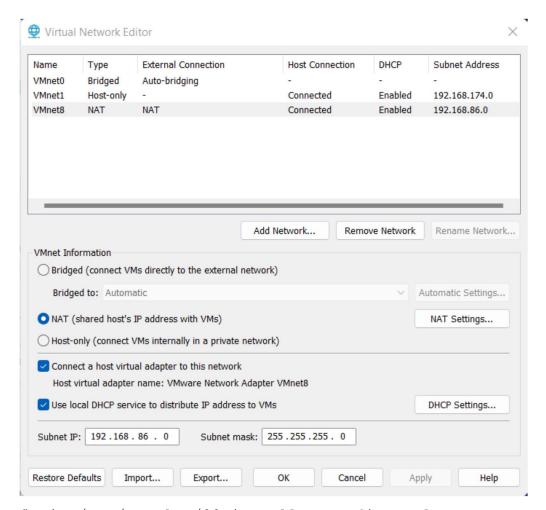
```
root@minhchau—server:~# networkctl
IDX LINK TYPE OPERATIONAL SETUP
1 lo loopback carrier unmanaged
2 ens33 ether routable configured
2 links listed.
root@minhchau—server:~#
```

- In trạng thái của từng địa chỉ IP trên hệ thống
 - # networkctl status

Nhấn phím q để thoát thông báo

- Cấu hình IP tĩnh





vim /etc/netplan/00-installer-config.yaml

Thêm vào các nội dung sau

```
# This is the network config written by 'subiquity'
network:
   ethernets:
   ens33:
        dhcp4: false
        dhcp6: false
        addresses: [192.168.86.1/24]
        routes:
        - to: default
            via: 192.168.86.2
        nameservers:
        addresses: [192.168.86.1, 8.8.8, 8.8.4.4]
   version: 2
```

- Lưu file và chạy lệnh sau để lưu cấu hình mới
- # netplan apply
- Hệ thống đã được cấu hình theo IP mới, để kiểm tra chạy 1 trong 2 lệnh sau
- # ip addr show

```
"/etc/netplan/00-installer-config.yaml" 13L, 306B written
root@minhchau-server:~# netplan apply
root@minhchau-server:~# ip addr show
1: lo: <LOOPBACK,UP,LOWER_UP> mtu 65536 qdisc noqueue state UNKNOWN group default qlen 1000
    link/loopback 00:00:00:00:00 brd 00:00:00:00:00
    inet 127.0.0.1/8 scope host lo
        valid_lft forever preferred_lft forever
    inet6 ::1/128 scope host
        valid_lft forever preferred_lft forever
2: ens33: <BROADCAST,MULTICAST,UP,LOWER_UP> mtu 1500 qdisc fq_codel state UP group default qlen 1000
    link/ether 00:0c:29:02:1d:6c brd ff:ff:ff:ff
    altname enp2s1
    inet 192.168.86.1/24 brd 192.168.86.255 scope global ens33
        valid_lft forever preferred_lft forever
    inet6 fe80::20c:29ff:fe02:1d6c/64 scope link
        valid_lft forever preferred_lft forever
root@minhchau-server:~#
```

2. Cài đặt OpenJDK

Đã hoàn thành trong Phần 1

3. Cài đặt SSH

Đã hoàn thành trong Phần 1

3.1 Cấu hình SSH

Đã hoàn thành trong Phần 1

4. Cấu hình host/hostname

4.1 Kiểm tra ip của các máy master, slave

#ip addr show

Ví du:

- Master: 192.168.86.1 - Slave: 192.168.86.3

4.2 Cấu hình host

vim /etc/hosts

- Nhấn phím i để chuyển sang chế độ insert, bổ sung thêm 2 host master và slave như sau:

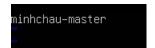
```
#127.0.0.1 localhost
#127.0.1.1 minhchau

192.168.86.1 minhchau-master
192.168.86.3 minhchau-slave1

# The following lines are desirable for IPv6 capable hosts
::1 ip6-localhost ip6-loopback
fe00::0 ip6-localnet
ff00::0 ip6-mcastprefix
ff02::1 ip6-allnodes
ff02::2 ip6-allrouters
```

4.3 Cài đặt hostname cho master (thực hiện trên máy master)

- # vim /etc/hostname
- Trong file này sẽ xuất hiện hostname mặc định của máy, xóa đi và đổi thành minhchau-master



- Restart máy
 - # reboot

4.4 Cài đặt hostname cho slave (thực hiện trên máy slave)

- # vim /etc/hostname
- Trong file này sẽ xuất hiện hostname mặc định của máy, xóa đi và đổi thành minhchau-slave1
- Restart máy
- # reboot

5. Tạo user hadoop

Đã hoàn thành trong Phần 1

6. Cài đặt Hadoop 3.3.2

Đã hoàn thành trong Phần 1

7. Cấu hình các thông số cho Hadoop

7.1 File .bashrc

- # vim ~/.bashrc
- Thêm vào cuối file .bashrc nội dung như sau:

```
export JAVA_HOME=/usr/lib/jvm/java-1.11.0-openjdk-amd64
export HADOOP_HOME=/home/hadoopminhchau/hadoop
export PATH=$PATH:$HADOOP_HOME/bin
export PATH=$PATH:$HADOOP_HOME/sbin
export HADOOP_MAPRED_HOME=$HADOOP_HOME
export HADOOP_COMMON_HOME=$HADOOP_HOME
export HADOOP_HDFS_HOME=$HADOOP_HOME
export HADOOP_CONF_DIR=$HADOOP_HOME
```

```
export HADOOP YARN HOME=$HADOOP HOME
  export HADOOP COMMON LIB NATIVE DIR=$HADOOP HOME/lib/native
  export HADOOP OPTS="-
  Djava.library.path=$HADOOP HOME/lib/native"
  - Nhấn Esc, nhập: wg để lưu và thoát file.
     Soucre file .bashrc
  # source ~/.bashrc
7.2 File hadoop-env.sh
  # vim ~/hadoop/etc/hadoop/hadoop-env.sh
  - Tìm đoạn export JAVA HOME=... sửa thành như sau:
  # export JAVA HOME=/usr/lib/jvm/java-1.11.0-openjdk-amd64
7.3 File core-site.xml
   # vim ~/hadoop/etc/hadoop/core-site.xml
  - Cấu hình lại thông tin như sau:
  <configuration>
       cproperty>
            <name>hadoop.tmp.dir</name>
            <value>/home/hadoopminhchau/tmp</value>
            <description>Temporary Directory.</description>
       </property>
       cproperty>
            <name>fs.defaultFS</name>
            <value>hdfs://minhchau-master:9000</value>
            <description>Use HDFS as file storage
  engine</description>
       </property>
  </configuration>
   nadoopminhchau@minhchau−master:~$ mkdir tmp
   nadoopminhchau@minhchau–master:~$ ls
   nadoopminhchau@minhchau—master:~$ chmod 777 tmp
   nadoopminhchau@minhchau-master:~$ _
```

```
7.4 File mapred-site (chỉ cấu hình ở master)
  # cd ~/hadoop/etc/hadoop/
  # vim mapred-site.xml
  - Chỉnh sửa lại thông tin như sau:
  <configuration>
      cproperty>
             <name>mapreduce.application.classpath
      <value>$HADOOP MAPRED HOME/share/hadoop/mapreduce/*:$HADOO
P MAPRED HOME/share/hadoop/mapreduce/lib/*</value>
      </property>
      cproperty>
          <name>mapreduce.jobtracker.address
          <value>minhchau-master:9001</value>
          <description>The host and port that the MapReduce job
  tracker runs at. If "local", then jobs are run in-process as a
  single map and reduce task.
          </description>
      </property>
      cproperty>
          <name>mapreduce.framework.name
          <value>yarn</value>
          <description>The framework for running mapreduce
  jobs</description>
      </property>
      property>
        <name>yarn.app.mapreduce.am.env</name>
      <value>HADOOP MAPRED HOME=/home/hadoopminhchau/hadoop</val</pre>
     </property>
      cproperty>
```

```
<name>mapreduce.map.env</name>
   <value>HADOOP MAPRED HOME=/home/hadoopminhchau/hadoop</val</pre>
   </property>
    property>
       <name>mapreduce.reduce.env</name>
      <value>HADOOP MAPRED HOME=/home/hadoopminhchau/hadoop</val</pre>
  ue>
   </property>
  </configuration>
7.5 File hdfs-site.xml
  # vim ~/hadoop/etc/hadoop/hdfs-site.xml
  - Chỉnh sửa lại thông tin cấu hình như sau:
  <configuration>
      property>
    <name>dfs.replication</name>
   <value>2</value>
          <description>Default block replication. The actual
  number of replications can be specified when the file is
  created. The default is used if replication is not specified
  in create time.
     </description>
   </property>
      property>
          <name>dfs.namenode.name.dir</name>
          <value>/home/hadoopminhchau/hadoop/hadoop_data/hdfs/na
          menode</value>
          <description>Determines where on the local filesystem
  the DFS name node should store the name table(fsimage). If
```

```
this is a comma-delimited list of directories then the name
  table is replicated in all of the directories, for redundancy.
           </description>
      </property>
      cproperty>
           <name>dfs.datanode.data.dir
      <value>/home/hadoopminhchau/hadoop/hadoop data/hdfs/datano
  <mark>de</mark></value>
           <description>Determines where on the local filesystem
  an DFS data node should store its blocks. If this is a comma-
  delimited list of directories, then data will be stored in all
  named directories, typically on different devices. Directories
  that do not exist are ignored.
           </description>
      </property>
  </configuration>
7.6 File yarn-site.xml
     Chuyển đến thư mục ~/hadoop/hadoop-yarn-project/hadoop-yarn/conf
  # vim ~/hadoop/etc/hadoop/yarn-site.xml
  Chỉnh sửa lại thông tin cấu hình như sau:
<configuration>
    cproperty>
        <name>yarn.nodemanager.aux-services
        <value>mapreduce shuffle</value>
    </property>
      property>
          <name>yarn.nodemanager.env-whitelist</name>
          <value>JAVA HOME, HADOOP COMMON HOME, HADOOP HDFS HOME, H
          ADOOP CONF DIR, CLASSPATH PREPEND DISTCACHE, HADOOP YARN
           HOME, HADOOP MAPRED HOME </ value>
    </property>
    property>
        <name>yarn.resourcemanager.scheduler.address</name>
```

```
<value>minhchau-master:9002</value>
    </property>
    cproperty>
        <name>yarn.resourcemanager.address
       <value>minhchau-master:9003</value>
    </property>
    cproperty>
        <name>yarn.resourcemanager.webapp.address
       <value>minhchau-master:9004</value>
   </property>
    cproperty>
       <name>yarn.resourcemanager.resource-
tracker.address</name>
       <value>minhchau-master:9005</value>
   </property>
   cproperty>
        <name>yarn.resourcemanager.admin.address
       <value>minhchau-master:9006</value>
    </property>
</configuration>
```

8. Chỉ ra các máy slaves (chỉ cấu hình ở master)

```
# vim ~/hadoop/etc/hadoop/workers
```

Thêm hostname của các máy slave: mỗi máy salve đặt trên 1 dòng

minhchau-slave1

9. Tạo máy minhchau-slave1

- Tắt máy Master.
- Copy Master ra, đổi tên thành Slavel
- Mở máy slave, chỉnh lại IP tĩnh và các thông số cho phù hợp: hosts, hostname...

```
# This is the network config written by 'subiquity'
network:
   ethernets:
   ens33:
     dhcp4: false
     dhcp6: false
     addresses: [192.168.86.3/24]
     routes:
     - to: default
        via: 192.168.86.2
     nameservers:
        addresses: [192.168.86.1, 8.8.8.8, 8.8.4.4]
   version: 2
```

minhchau-slave1_

Reboot máy

- <u>Lưu ý:</u>
 - o Một số lệnh cần phải có quyền root mới thực hiện được.

10. Cài đặt ssh key giữa các node

Thao tác này chỉ thực hiện trên master

- Đăng nhập với hadoopminhchau
- Tao ssh key
- # ssh-keygen -t rsa -P ""
- Nhấn Enter để chấp nhận giá trị mặc định
- # cat /home/hadoopminhchau/.ssh/id_rsa.pub >>

/home/hadoopminhchau/.ssh/authorized_keys

- # chmod 600 /home/hadoopminhchau/.ssh/authorized_keys
- Share ssh key giữa master master
- # ssh-copy-id -i ~/.ssh/id_rsa.pub minhchau-master
- Share ssh key giữa master slave
- # ssh-copy-id -i ~/.ssh/id_rsa.pub minhchau-slave1

10.1 Test kết nối ssh

- Test kết nối tới master

ssh hadoopminhchau@minhchau-master

- Đăng xuất
- # logout
- Test kết nối tới slave

ssh hadoopminhchau@minhchau-slave1

Đăng xuất

logout

11. Format namenode

- Thao tác này chỉ thực hiện trên master và chỉ làm 1 lần.
- Cập nhật lại các thông tin cấu hình của master

\$ hadoop/bin/hdfs namenode -format

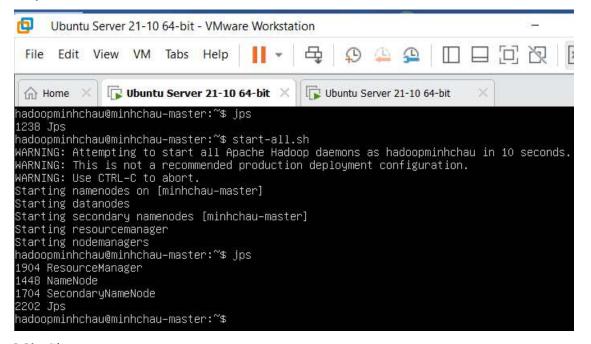
12. Kiểm tra xem mọi thứ đã ổn

- Trên master chúng ta chạy lệnh sau để khởi động các thành phần có trong Hadoop
- # start-all.sh (chỉ cần chạy trên Master, không cần chạy trên

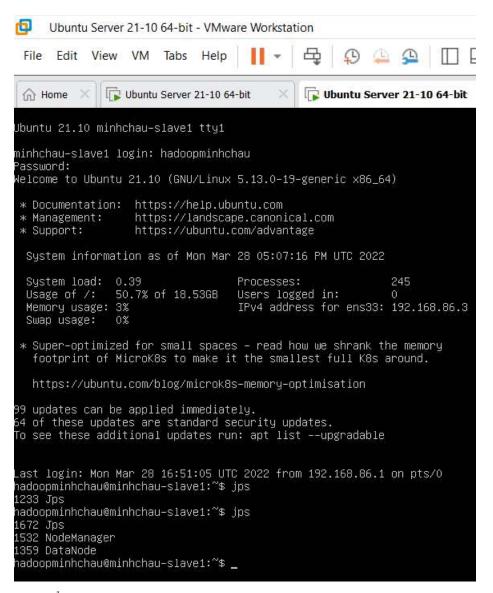
Slave)

- Kiểm tra các thành phần có chạy đủ bằng lệnh sau
- # jps
- Nếu xuất hiện output dạng như sau thì có nghĩa là các thành phần đã chạy đủ

Máy Master



Máy Slave



- Kiểm tra các máy slave còn hoạt động hay không
- # hdfs dfsadmin -report
- Nếu thấy xuất hiện output như sau thì có nghĩa là máy slave vẫn đang hoạt động

```
Ubuntu Server 21-10 64-bit - VMware Workstation
 File Edit View VM Tabs Help
 Ubuntu Server 21-10 64-bit X
                                                    Ubuntu Server 21-10 64-
         Under replicated blocks: 0
         Blocks with corrupt replicas: 0
         Missing blocks: 0
        Missing blocks (with replication factor 1): 0
Low redundancy blocks with highest priority to recover: 0
Pending deletion blocks: 0
Erasure Coded Block Groups:
         Low redundancy block groups: 0
         Block groups with corrupt internal blocks: 0
         Missing block groups: 0
Low redundancy blocks with highest priority to recover: 0
         Pending deletion blocks: 0
Live datanodes (1):
Name: 192.168.86.3:9866 (minhchau–slave1)
Hostname: minhchau-slave1
Decommission Status : Normal
Configured Capacity: 19896352768 (18.53 GB)
DFS Used: 24576 (24 KB)
Non DFS Used: 10091753472 (9.40 GB)
DFS Remaining: 8767954944 (8.17 GB)
DFS Used%: 0.00%
DFS Remaining%: 44.07%
Configured Cache Capacity: O (O B)
Cache Used: O (O B)
Cache Remaining: O (O B)
Cache Used%: 100.00%
Cache Remaining%: 0.00%
Xceivers: 0
Last contact: Mon Mar 28 16:55:41 UTC 2022
Last Block Report: Mon Mar 28 16:53:50 UTC 2022
Num of Blocks: 0
hadoopminhchau@minhchau–master:~$ _
```

13. Chạy thử

13.1 Tao test

- Ra thư mục gốc, tạo file test
- # cd ~
- # vim test.sh
- Tạo nội dung như sau
- #!/bin/bash
- # test the hadoop cluster by running wordcount
- # create input files

```
mkdir input
echo "Hello World" >input/file1.txt
echo "Hello Hadoop" >input/file2.txt
# create input directory on HDFS
hadoop fs -mkdir -p input1
# put input files to HDFS
hdfs dfs -put ./input/* input1
# run wordcount.
hadoop jar $HADOOP HOME/share/hadoop/mapreduce/sources/hadoop-
mapreduce-examples-3.3.4-sources.jar
org.apache.hadoop.examples.WordCount input1 output1
# print the input files
echo -e "\ninput file1.txt:"
hdfs dfs -cat input1/file1.txt
echo -e "\ninput file2.txt:"
hdfs dfs -cat input1/file2.txt
# print the output of wordcount
echo -e "\nwordcount output:"
<mark>hdfs dfs</mark> -cat output1/part-r-00000
Giải thích: Test trên sẽ tạo ra 2 file file1.txt và file2.txt có nội dung lần lượt là Hello World
và Hello Hadoop. 2 file này lần lượt được đưa vào trong HDFS, sau đó sẽ chạy một job có
nhiệm vụ đếm số lần xuất của hiện của mỗi từ có trong file1.txt và file2.txt.
- Chay test
# ./test.sh
```

- # chmod +x test.sh
- Chạy xong mà nhận được kết quả dạng như bên dưới là mọi thứ OK.

- Nếu báo lỗi Permission denied thì thực hiện lệnh



- Trong trường hợp bạn muốn test lại thì phải xóa kết quả cũ bằng lệnh sau

```
# rm -rf input
# hadoop fs -rm -r input1
# hadoop fs -rm -r output1
rồi chạy lại lệnh
# ./test.sh
```

14. Một số lưu ý

- Lệnh "hadoop namenode -format" chỉ thực hiện một lần duy nhất lúc cài hadoop. Nếu chạy lại lần 2 thì cả cụm (cluster) bị mất.

- Nếu chỉ muốn làm sạch datanode thì dùng ssh đến node đó, sau đó có thể format data disk hoặc xóa dữ liệu. Cách an toàn hơn là chạy lệnh "rm -rf /data/disk1", "rm -rf /data/disk2", giả sử datanode lưu trữ dữ liệu tại /data/disk1 và /data/disk2.

15. Sửa lỗi khi không tìm thấy datanode

- Kiểm tra lại các file cấu hình: file mapred-site.xml và slaves chỉ cấu hình ở master. Trên máy slave không chỉnh 2 file này.
- Đảm bảo file hosts trên master và slave như nhau.

```
127.0.0.1 localhost
#127.0.1.1 minhchau–server

192.168.153.131 master
192.168.153.132 slave–1

# The following lines are desirable for IPv6 capable hosts
::1 ip6–localhost ip6–loopback
fe00::0 ip6–localnet
ff00::0 ip6–mcastprefix
ff02::1 ip6–allnodes
ff02::2 ip6–allrouters
```

- Sửa file /etc/hosts.allow trên 2 máy master và slave

```
# /etc/hosts.allow: list of hosts that are allowed to access the system.
# See the manual pages hosts_access(5) and hosts_options(5).
#
# Example: ALL: LOCAL @some_netgroup
# ALL: .foobar.edu EXCEPT terminalserver.foobar.edu
#
# If you're going to protect the portmapper use the name "rpcbind" for the # daemon name. See rpcbind(8) and rpc.mountd(8) for further information.
#
ALL:192.168.153_
```

- Tắt firewall trên 2 máy master và slave sudo ufw disable
- Cuối cùng, xóa thư mục namenode và datanode từ tất cả các node trong cluster

```
$HADOOP_HOME/bin> hadoop namenode -format -force
$HADOOP_HOME/sbin> start-dfs.sh
$HADOOP_HOME/sbin> start-yarn.sh
```